

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-106/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

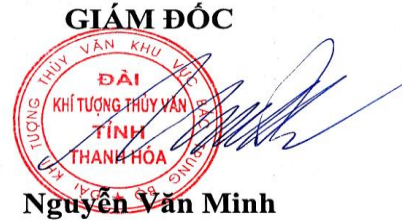
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 17/04/2025

Tin phát lúc: 11h30 ngày 16/04/2025

Dự báo viên: **Lê Văn Thắng**

Nơi nhận:

- Phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DB KTTV, Đài KTTV BB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/16/04	13h/16/04	19h/16/04	1h/17/04	7h/17/04
Mã	Mường Lát	16334	16340	16345	16353	16348
-	Hồi Xuân	5374	5420	5385	5412	5365
-	Cầm Thủy	1130	1195	1142	1210	1145
-	Lý Nhân	167	150	140	146	155
Buổi	Thạch Quảng	641	639	637	638	640
-	Kim Tân	182	180	178	179	181
Âm	Lạng Chánh	4682	4682	4682	4681	4681
Chu	Cửa Đạt	2747	2690	2695	2745	2730
-	Bái Thượng	1087	1120	1090	1080	1065
-	Xuân Khánh	94	110	133	105	100

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/15/04 - 7h/16/04) và dự báo (từ 7h/16/04 - 7h/17/04) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	139	-63	150	-75
-	Quảng Châu	109	-91	125	-100
Lên	Lên	190	-21	210	-35
-	Cụ Thôn	174	-35	190	-45
Yên	Chuối	70	-33	80	-40
-	Ngọc Trà	70	-100	83	-110

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

